

Ký ức là một trong những đặc tính thiên bẩm cao quý của nhân loại. Mỗi người chúng ta hoạt động hôm nay và hy vọng vào ngày mai trong ánh sáng của những kinh nghiệm quá khứ đan dệt nên cuộc đời mỗi người. Khi chúng ta muốn biết một người nào chúng ta bảo họ kể cho chúng ta nghe câu chuyện cuộc đời họ từ đó chúng ta khám phá ra căn cước của họ. Muốn là chính mình thì phải có lịch sử cá nhân. Thay đổi căn cước, thay đổi lý lịch, là thay đổi toàn bộ lịch sử của một người.

Một quốc gia hay một cộng đồng liên kết với nhau không phải bằng huyết thống hay ranh giới địa lý nhưng bằng chia sẻ chung một kinh nghiệm lịch sử được đúc kết lại trong ký ức tập thể. Ký ức này giúp cộng đồng hay quốc gia có căn cước và định mệnh riêng.

## **Câu chuyện của Israel**

Đặc tính cá biệt của dân Do Thái là cảm thức lịch sử của họ. Về nhiều phương diện, dân DT luôn có nhiều dị biệt về quan điểm thần học, văn hóa và ngay cả đặc tính chủng tộc. Nhưng Đạo Mô-sê (Judaism) đã liên kết họ lại với nhau trong một ký ức đặc thù có thể trở về hàng bao thế kỷ trong những biến cố sống động được ghi trong kinh thánh của họ. Đây là những biến cố đã tạo nên căn tính và ơn gọi của họ. Bất cứ khi nào Lễ Vượt Qua được cử hành, Bất cứ khi nào sách Luật được đọc trong hội đường, bất cứ khi nào cha mẹ dạy con họ tuân giữ truyền thống tổ tiên, ký ức này được giữ cho sống động lại. thật vậy, nếu ký ức lịch sử bị phá hủy, cộng đồng Do Thái sẽ biến mất.

Người Kitô hữu cũng có cảm thức lịch sử giống như vậy. Các Giáo hội Kitô rất khác biệt trong văn hóa, và tổ chức xã hội, và một khía cạnh nào đó khác biệt về quan niệm thần học nữa; nhưng cũng là một cộng đồng đặc thù với một ký ức lâu dài trải rộng qua truyền thống Kitô giáo tới những biến cố mà Kinh thánh ghi lại và làm chứng. Nhưng quy chiếu vào Chúa Giêsu nhập thể và nhập thể- cuộc đời, cái chết và sự phục sinh của Ngài. Đối với Kitô Hữu những biến cố này được nhìn như là việc làm trọn vẹn lịch sử đã được diễn tiến và loan báo trong lịch sử Israel ở CU.

## **Sân khấu để Thiên Chúa hành động**

Bỏ qua đoạn dẫn nhập, ở 11 chương đầu của Sáng Thế Ký, vào trường kịch lịch sử này, lịch sử kinh thánh có thể tóm tắt theo sườn bài như sau:

Sáng Thế Ký 12-50. Khoảng bắt đầu thiên niên kỷ thứ 2 trước CN, tổ phụ Abraham, di cư từ Mesopotamia đất Canaan, cũng được biết với tên khác là Palestine. Các tộc trưởng, hay các tổ phụ của Israel là Abraham, Isaac, và Giacóp kế thừa nhau đưa dân vào đồi núi của đất Canaan. Rồi trong thời xảy ra nạn đói, gia đình của ông Giacóp di cư sang Ai Cập.

Xuất hành và Đệ Nhị Luật. Sau những thuận lợi lúc đầu ở xứ Ai Cập, con cháu của Giacóp bị bắt làm lao công bởi Pharaon. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Mô-sê (1300 BC), và một số biến cố thuận lợi khác, họ trốn thoát vào sa mạc của bán đảo Sinai, nơi đó họ đã được tôi luyện thành một cộng đồng với một liên minh tôn giáo duy nhất. không thể vào đất Canaan từ phía nam, họ phải lang thang một thời gian dài trong sa mạc rồi cuối cùng đi vòng qua ngả Transjordan.

Giôsuê, Thủ Lãnh. Dưới sự lãnh đạo của Giôsuê, dân Israel chiếm Jordan từ căn cứ địa tại Transjordan, và trong một trận đánh chớp nhoáng họ đã tràn qua thổ dân và chiếm lấy vùng đất này. Trong thời này (Thủ lãnh), họ phải chiến đấu liên tục để giữ lấy vùng Đất Hứa.

I-II Samuen và I-II Các Vua. Vào lúc đó, áp lực của kẻ thù quá dữ dội nên vương triều được thành lập. Dưới triều đại của Vua Đavít và Solomon (1000-922 BC), Canaan trở thành đế quốc Israel, và rất được trọng vọng đối với các nước láng giềng. Sau khi vua Solomon băng hà, đế quốc bị chia đôi thành hai nước Bắc Israel và nam Israel (Ephraim và Juda). Hai vương quốc này bởi vị trí chiến lược

của chúng trở thành vùng trái độn giữa Mesopotamia và Ai Cập, nên đã bị kéo vào việc tranh chấp quyền lực của vùng Cận Đông. Vương Quốc phía Bắc bị rơi vào tay đế quốc Assyria (721 BC), và Vương Quốc phía Nam sau một thế kỷ làm chư hầu của Assyria, trở thành nạn nhân trong tay Người Babylon khi họ dành được quyền cai trị từ người Assyria. Thành Giêrusalem bị rơi vào tay Người Babylon vào năm 587 BC, và rất đông dân chúng đã bị đưa đi lưu đày bên Babylon.

Étra và Nôkhêmia. Rồi dưới sự cai trị nhân từ của đế quốc Ba Tư (Persia), những người lưu đày được cho hồi hương, ở đó họ xây lại thành Giêrusalem và đền thờ và sống đạo như trước. Việc khôi phục đất nước xảy ra dưới sự lãnh đạo của Étra và Nôkhêmia (450-400 BC)

I-II Mácabê. Sau hơn hai thế kỷ dưới quyền cai trị của người Ba Tư, Palestine nằm dưới sự kiểm soát của người Hy Lạp như là kết quả của việc chinh phục thế giới của Alichson Đại Đế (332 BC). Chính sách đồng hoá văn hoá Hy Lạp của Alexander được kế thừa bởi các nhà cai trị trong đế quốc đã bị phân chia, đặc biệt bởi triều đại Seleucid của Syria. Khi chính sách này được áp đặt trên cộng đồng Do Thái bởi một trong những vị vua Seleucid, một cuộc cách mạng bùng phát dưới sự lãnh đạo của nhà Mácabê (168 BC). Có thể ví von rằng Kinh thánh thành linh bị cất đi ở khúc này (sách Danien) mặc dầu câu chuyện được tiếp tục trong phần được coi là ngoại thư, hay đệ nhị luật. Kết quả là một thời gian dân Do Thái độc lập, cuối cùng được che phủ bởi Đế quốc kế tiếp là Đế quốc Roma.

Dưới cái nhìn của các sử thế tục, lịch sử này cũng không khác gì lịch sử của các quốc gia nhỏ bị kẹt giữa vòng xoáy của các thế lực chính trị. Nhìn như thế, lịch sử của Israel thật nhỏ nhoi so với lịch sử rộng lớn của vùng Cận Đông, và văn hóa của nó bị bao phủ bởi những nền văn hóa rực rỡ và cổ kính hơn. Nhưng CU không có mục đích chỉ là một cuốn sách của lịch sử và văn hóa thế tục. Đây là lịch sử thánh, đối với cả người Do Thái và Kitô, vì trong những kinh nghiệm lịch sử này, qua lăng kính đức tin, ý nghĩa đích thực của đời sống nhân loại được lộ ra. Từ quan điểm của Israel, lịch sử này không chỉ là những câu chuyện bình thường của chiến tranh, di cư, và văn hóa phát triển hay tàn lụi. Hơn thế, chiều kích độc đáo của những kinh nghiệm lịch sử này là sự hành động của Thiên Chúa trong những biến cố, biểu tỏ ý định của Ngài trong sự nghiệp của Israel. Chính đức tin này làm lịch sử Israel biến hình và cho Kinh thánh một chứng nhận về lời xác quyết khác thường là nó chính là sách thánh. Tóm lại, CU là chứng cứ cuộc gặp gỡ của Israel với TC.

Vì lý do này, chúng ta không thể bắt đầu tìm hiểu CU khi coi nó chỉ như là một áng văn chương trác tuyệt, một lịch sử thú vị, hay sự phát triển của những ý tưởng cao vời. CU là lời trình thuật về hoạt động của TC; Ngài đã làm gì, đang làm gì, và sẽ làm gì. Tất cả lịch sử nhân loại là sân khấu để Ngài trình diễn chính Ngài, và thiên nhiên cũng vậy là công trình của Ngài, nhưng Ngài hoạt động một cách đặc biệt trong sự nghiệp của những người vô danh để khởi động một giai đoạn lịch sử hầu làm thay đổi viễn cảnh của nhân loại và sắp xếp những diễn tiến của lịch sử nhân loại.